

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	205961	1		Huỳnh Hoài An	27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
2	205962	1		Lư Quốc An	11	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
3	205963	1		Lý Thuận An	17	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	205964	1		Nguyễn Dương An	10	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
5	205965	1		Nguyễn Huỳnh Nhật An	2	8	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Điện	
6	205966	1		Nguyễn Phước An	5	1	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Điện	
7	205967	1		Đoàn Thị Kim Anh	28	2	2004	Thái Bình	Bình Tân	Điện	
8	205968	1		Huỳnh Ngọc Anh	15	2	2004	Cà Mau	Bình Tân	Điện	
9	205969	1		Lê Thị Tuyết Anh	9	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
10	205970	1		Ngô Quỳnh Anh	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	205971	1		Nguyễn Hoàng Phúc Anh	27	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	205972	1		Trần Đỗ Phương Anh	25	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
13	205973	1		Trần Phúc Anh	10	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	205974	1		Võ Tuấn Anh	1	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
15	205975	1		Vương Đoàn Quế Anh	9	7	2004	Tây Ninh	Bình Tân	Điện	
16	205976	1		Nguyễn Gia Bảo	13	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
17	205977	1		Trịnh Thanh Bình	18	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	205978	1		Nguyễn Thuý Bội Bội	14	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	205979	1		Đinh Chí Dũng	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
20	205980	1		Mã Hoàng Dũng	18	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
21	205981	1		Thái Kim Dũng	19	7	2004	Khánh Hòa	Bình Tân	Điện	
22	205982	1		Trịnh Quốc Dũng	4	2	2004	Bình Thuận	Bình Tân	Điện	
23	205983	1		Lê Nhật Duy	15	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
24	205984	1		Phạm Hữu Duy	9	12	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Điện	
25	205985	1		Nguyễn Hương Duyên	18	6	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
26	205986	1		Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20	2	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Điện	
27	205987	1		Phạm Ngọc Duyên	4	10	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
28	205988	1		Trần Quốc Đại	13	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	205989	2		Huỳnh Tạ Trí Đạt	15	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
2	205990	2		Nguyễn Thành Đạt	14	2	2004	Bến Tre	Bình Tân	Điện	
3	205991	2		Nguyễn Trung Đạt	17	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	205992	2		Nguyễn Văn Đạt	19	4	2004	Bình Phước	Bình Tân	Điện	
5	205993	2		Nguyễn Hoàng Đức	2	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
6	205994	2		Lê Văn Hải	5	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
7	205995	2		Nguyễn Đình Hải	2	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
8	205996	2		Trần Minh Hải	18	3	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
9	205997	2		Nguyễn Phan Hồng Hạnh	17	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
10	205998	2		Đoàn Gia Hào	16	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	205999	2		Ô Long Hào	11	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206000	2		Nguyễn Thị Mỹ Hằng	26	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
13	206001	2		Trần Thị Kim Hằng	5	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206002	2		Nguyễn Ngọc Hân	28	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
15	206003	2		Nguyễn Thanh Hậu	29	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
16	206004	2		Ngô Tiến Hiệp	14	5	2004	Kiên Giang	Bình Tân	Điện	
17	206005	2		Nguyễn Minh Hiệp	11	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	206006	2		Đặng Quang Hiếu	24	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206007	2		Huỳnh Nguyễn Trung Hiếu	18	10	2004	An Giang	Bình Tân	Điện	
20	206008	2		Nguyễn Trung Hiếu	5	1	2004	Hà Nội	Bình Tân	Điện	
21	206009	2		Trần Văn Hiếu	24	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
22	206010	2		Hồng Hòa	26	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206011	2		Nguyễn Lữ Hoàng	28	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
24	206012	2		Phạm Trịnh Ngọc Hoàng	17	4	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Điện	
25	206013	2		Trần Minh Hoàng	11	6	2003	Bạc Liêu	Bình Tân	Điện	
26	206014	2		Nguyễn Trần Ngọc Huệ	29	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
27	206015	2		Phạm Tư Huệ	8	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
28	206016	2		Vũ Thị Thanh Huệ	31	5	2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	206017	3		Đặng Hùng Huy	2	1	2004	Đắk Nông	Bình Tân	Điện	
2	206018	3		Đinh Quang Huy	6	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
3	206019	3		Nguyễn Gia Huy	2	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	206020	3		Nguyễn Văn Huy	27	5	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
5	206021	3		Trần Hoàng Huy	26	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
6	206022	3		Nguyễn Ngân Huyền	10	4	2004	Sóc Trăng	Bình Tân	Điện	
7	206023	3		Mai Nguyễn Quốc Hưng	21	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
8	206024	3		Dương Thị Ngọc Hương	14	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
9	206025	3		Lý Thu Hương	2	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
10	206026	3		Nguyễn Ngọc Hương	21	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	206027	3		Thái Minh Hỷ	21	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206028	3		Thạch Mine Kha	15	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
13	206029	3		Nguyễn Cảnh Khang	1	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206030	3		Phạm Gia Khang	10	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
15	206031	3		Phạm Duy Khánh	30	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
16	206032	3		Võ Anh Khoa	30	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
17	206033	3		Nguyễn Anh Khôi	13	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	206034	3		Đông Trung Kiên	9	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206035	3		Cao Gia Kiệt	26	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
20	206036	3		Tô Vĩ Kiệt	26	9	2004	Bạc Liêu	Bình Tân	Điện	
21	206037	3		Dấn Mỹ Kỳ	5	6	2004	Bình Phước	Bình Tân	Điện	
22	206038	3		Phan Thị Thùy Lan	20	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206039	3		Nguyễn Thị Mỹ Lệ	5	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
24	206040	3		Đặng Thị Khánh Linh	5	11	2004	Hà Tây	Bình Tân	Điện	
25	206041	3		Huỳnh Nhật Ánh Linh	7	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
26	206042	3		Khuong Thị Khánh Linh	12	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
27	206043	3		Nguyễn Phương Tường Linh	6	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
28	206044	3		Nguyễn Thị Kiều Linh	29	9	2004	Phú Yên	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	206045	4		Vũ Nguyễn Phương Linh	16	12	2004	Nam Định	Bình Tân	Điện	
2	206046	4		Diệp Bích Loan	18	4	2004	Sóc Trăng	Bình Tân	Điện	
3	206047	4		Nguyễn Thị Kim Loan	8	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	206048	4		Trần Tuyết Loan	24	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
5	206049	4		Nguyễn Trần Bảo Long	6	3	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
6	206050	4		Hà Thiên Lộc	27	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
7	206051	4		Nguyễn Hữu Lộc	30	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
8	206052	4		Nguyễn Hữu Luân	9	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
9	206053	4		Nguyễn Thị Lương	8	8	2004	Bắc Giang	Bình Tân	Điện	
10	206054	4		Tiền Chí Lương	27	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	206055	4		Nguyễn Thị Thảo Ly	4	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206056	4		Bùi Tuyết Mai	25	10	2004	Bến Tre	Bình Tân	Điện	
13	206057	4		Nguyễn Ngọc Mai	3	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206058	4		Nguyễn Thị Khánh Mai	10	4	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
15	206059	4		Vũ Thị Ngọc Mai	19	10	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Điện	
16	206060	4		Cao Nguyễn Ngọc Minh	30	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
17	206061	4		Lại Đình Minh	12	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	206062	4		Nguyễn Quang Minh	18	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206063	4		Nguyễn Sỹ Minh	10	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
20	206064	4		Nguyễn Thành Minh	29	7	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Điện	
21	206065	4		Trần Gia Minh	19	7	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Điện	
22	206066	4		Trương Nguyễn Quang Minh	8	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206067	4		Đinh Thị Diễm My	26	12	2004	Cần Thơ	Bình Tân	Điện	
24	206068	4		Hồ Huỳnh My My	9	9	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Điện	
25	206069	4		Lại Phan Kiều My	15	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
26	206070	4		Ngô Võ Hoàng My	23	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
27	206071	4		Nguyễn Thị Diệu My	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
28	206072	4		Phạm Hoàng Mỹ	6	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	206073	5		Trần Thế Mỹ	21	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
2	206074	5		Bùi Hoàng Nam	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
3	206075	5		Nguyễn Hữu Nam	25	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	206076	5		Thạch Trung Nam	21	2	2004	Bình Định	Bình Tân	Điện	
5	206077	5		Trần Hạo Nam	13	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
6	206078	5		Từ Ngọc Nam	25	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
7	206079	5		Võ Minh Quốc Nam	3	6	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
8	206080	5		Đặng Thị Kim Ngân	24	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
9	206081	5		Lê Thị Kim Ngân	4	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
10	206082	5		Nguyễn Thị Kim Ngân	31	12	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Điện	
11	206083	5		Quách Tuyết Ngân	11	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206084	5		Huỳnh Thục Nghi	21	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
13	206085	5		Lê Thị Minh Ngọc	31	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206086	5		Nguyễn Thị Bích Ngọc	7	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
15	206087	5		Trần Thị Kim Ngọc	15	10	2004	Hậu Giang	Bình Tân	Điện	
16	206088	5		Trương Kim Ngọc	15	12	2004	Cần Thơ	Bình Tân	Điện	
17	206089	5		Trương Thị Bích Ngọc	17	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	206090	5		Phan Tú Nguyên	9	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206091	5		Phạm Thị Thanh Nhân	1	8	2004	Nghệ An	Bình Tân	Điện	
20	206092	5		Nguyễn Lê Thành Nhân	6	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
21	206093	5		Dương Thị Tuyết Nhi	24	2	2004	Long An	Bình Tân	Điện	
22	206094	5		Nguyễn Thị Yến Nhi	28	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206095	5		Nguyễn Thị Yến Nhi	23	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
24	206096	5		Từ Gia Nhi	18	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
25	206097	5		Nguyễn Lưu Tuyết Nhung	12	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
26	206098	5		Lê Thị Huỳnh Như	15	8	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Điện	
27	206099	5		Trần Phạm Quỳnh Như	18	7	2004	Bình Định	Bình Tân	Điện	
28	206100	5		Huỳnh Ngọc Phát	19	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	206101	6		Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	27	9	2004	Bình Thuận	Bình Tân	Điện	
2	206102	6		Phan Tấn	Phát	8	8	2004	Quảng Trị	Bình Tân	Điện	
3	206103	6		Nguyễn Thanh	Phong	13	3	2004	Bến Tre	Bình Tân	Điện	
4	206104	6		Trần Gia	Phong	23	3	2004	Bến Tre	Bình Tân	Điện	
5	206105	6		Đào Thái	Phú	11	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
6	206106	6		Đỗ Cao	Phúc	15	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
7	206107	6		Nguyễn Hoàng	Phúc	30	1	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Điện	
8	206108	6		Võ Hoàng	Phúc	25	4	2004	Bến Tre	Bình Tân	Điện	
9	206109	6		Trần Ngọc	Phụng	21	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
10	206110	6		Phạm Hồng	Phước	9	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	206111	6		Đặng Lệ	Phương	8	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206112	6		Trần Lê	Phương	12	12	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Điện	
13	206113	6		Cao Thị	Phượng	11	7	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Điện	
14	206114	6		Huỳnh Đăng Cát	Phượng	9	12	2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Tân	Điện	
15	206115	6		Nguyễn Kim	Phượng	11	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
16	206116	6		Đỗ Văn	Quang	13	11	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
17	206117	6		Nguyễn Văn	Quang	4	7	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Điện	
18	206118	6		Trương Nhật	Quang	2	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206119	6		Nguyễn Minh	Quân	28	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
20	206120	6		Trần Đình	Quy	26	8	2004	Hải Dương	Bình Tân	Điện	
21	206121	6		Trần Thị Ngọc	Quyên	27	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
22	206122	6		Võ Thảo	Quyên	15	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206123	6		Huỳnh Nguyễn Như	Quỳnh	29	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
24	206124	6		Phạm Thị Như	Quỳnh	23	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
25	206125	6		Võ Như	Quỳnh	13	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
26	206126	6		Trần Ngọc Tuyết	San	27	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
27	206127	6		Phạm Hoàng	Sang	28	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
28	206128	6		Trương Tấn	Sang	17	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	206129	7		Hồ Tiến Sĩ	26	11	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
2	206130	7		Phạm Nguyễn Tân	22	7	2004	Ninh Thuận	Bình Tân	Điện	
3	206131	7		Lưu Hồng Thái	5	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	206132	7		Nguyễn Hoàng Thái	27	6	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Điện	
5	206133	7		Hoàng Thị Thu Thanh	6	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
6	206134	7		Lê Viết Trường Thành	13	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
7	206135	7		Bùi Thị Phương Thảo	11	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
8	206136	7		Huỳnh Thị Thanh Thảo	18	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
9	206137	7		Lê Thanh Thảo	6	4	2004	Trà Vinh	Bình Tân	Điện	
10	206138	7		Nguyễn Đỗ Kim Thảo	10	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	206139	7		Phan Đặng Phương Thảo	28	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206140	7		Lê Võ Thị Thắm	15	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
13	206141	7		Phạm Thành Thắng	28	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206142	7		Nguyễn Giáp Thân	16	7	2004	An Giang	Bình Tân	Điện	
15	206143	7		Phạm Huỳnh Kim Thi	9	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
16	206144	7		Tô Chí Thiện	17	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
17	206145	7		Lê Quang Thịnh	10	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	206146	7		Lý Gia Thịnh	29	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206147	7		Nguyễn Đức Thịnh	9	8	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
20	206148	7		Nguyễn Lâm Trường Thịnh	18	9	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
21	206149	7		Nguyễn Võ Hữu Thịnh	24	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
22	206150	7		Vũ Văn Quang Thịnh	5	8	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Điện	
23	206151	7		Nguyễn Thị Thu	24	6	2002	Long An	Bình Tân	Điện	
24	206152	7		Bùi Thị Thúy	23	1	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Điện	
25	206153	7		Phan Quỳnh Như Thúy	5	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
26	206154	7		Lâm Bích Thùy	1	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
27	206155	7		Tạ Huỳnh Như Thủy	13	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
28	206156	7		Vô Thanh Thủy	2	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	206157	8		Nguyễn Phan Anh Thư	7	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
2	206158	8		Nguyễn Thanh Thư	15	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
3	206159	8		Nguyễn Thị Anh Thư	31	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	206160	8		Nguyễn Thị Trần Anh Thư	6	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
5	206161	8		Phạm Anh Thư	29	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
6	206162	8		Phạm Quỳnh Anh Thư	16	10	2004	Đắk Lắk	Bình Tân	Điện	
7	206163	8		Võ Thị Anh Thư	11	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
8	206164	8		Phan Thy Thy	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
9	206165	8		Hoàng Thị Thúy Tiên	7	1	2004	Thừa Thiên Huế	Bình Tân	Điện	
10	206166	8		Nguyễn Thị Cẩm Tiên	6	9	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Điện	
11	206167	8		Nguyễn Thị Thùy Trang	20	2	2004	Nghệ An	Bình Tân	Điện	
12	206168	8		Nguyễn Thuỳ Trang	16	6	2004	Nam Định	Bình Tân	Điện	
13	206169	8		Mai Ngọc Bích Trâm	14	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206170	8		Nguyễn Trần Huyền Trân	30	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
15	206171	8		Bùi Hoàng Khai Trí	11	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
16	206172	8		Bùi Quốc Trí	1	1	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
17	206173	8		Nguyễn Phạm Thái Trí	12	10	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
18	206174	8		Lê Trần Phương Trinh	5	1	2004	Nghệ An	Bình Tân	Điện	
19	206175	8		Trần Mai Phương Trinh	15	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
20	206176	8		Diệp Thanh Trúc	25	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
21	206177	8		Lê Thị Trúc	5	8	2001	Cà Mau	Bình Tân	Điện	
22	206178	8		Nguyễn Lê Bảo Trung	30	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206179	8		Nguyễn Lam Trường	25	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
24	206180	8		Dương Hoàng Anh Tuấn	28	8	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
25	206181	8		Đoàn Thanh Tuấn	17	1	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
26	206182	8		Hồ Hoàng Tuấn	19	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
27	206183	8		Nguyễn Thanh Tùng	15	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
28	206184	8		Phan Thanh Tùng	27	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	206185	9		Bùi Thị Thanh	Tuyền	11	10	2004	Cần Thơ	Bình Tân	Điện	
2	206186	9		Nguyễn Thanh	Tuyền	1	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
3	206187	9		Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	31	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
4	206188	9		Nguyễn Thị Mai	Tuyết	27	10	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Điện	
5	206189	9		Nguyễn Thị Hoa	Vàng	24	10	2004	An Giang	Bình Tân	Điện	
6	206190	9		Nguyễn Đăng Hoàng	Văn	23	11	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Điện	
7	206191	9		Tất Gia	Vi	6	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
8	206192	9		Trần Lê Hoàng	Vi	1	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
9	206193	9		Lê Hồng	Việt	4	10	2004	An Giang	Bình Tân	Điện	
10	206194	9		Lê Hồ Quang	Vinh	26	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
11	206195	9		Quách Thế	Vinh	6	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
12	206196	9		Trần Quang	Vinh	16	10	2004	Long An	Bình Tân	Điện	
13	206197	9		Trần Trương	Vinh	4	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
14	206198	9		Văn Khả	Vĩnh	23	7	2004	Bình Phước	Bình Tân	Điện	
15	206199	9		Lê Hoàng Anh	Vũ	22	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
16	206200	9		Lê Quang	Vũ	4	11	2004	Nam Định	Bình Tân	Điện	
17	206201	9		Dương Thị Thảo	Vy	9	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
18	206202	9		Đặng Võ Hiền	Vy	23	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
19	206203	9		Huỳnh Thị Yên	Vy	5	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
20	206204	9		Huỳnh Trần Thúy	Vy	9	5	2003	Kiên Giang	Bình Tân	Điện	
21	206205	9		Nguyễn Thị Tường	Vy	22	7	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Điện	
22	206206	9		Nguyễn Thúy	Vy	29	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
23	206207	9		Nguyễn Tường	Vy	4	2	2004	Trà Vinh	Bình Tân	Điện	
24	206208	9		Trần Thảo	Vy	20	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
25	206209	9		Đỗ Thị	Xuyến	11	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	
26	206210	9		Tạ Như	Ý	1	1	2003	Bạc Liêu	Bình Tân	Điện	
27	206211	9		Nguyễn Thị Kim	Yến	12	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Điện	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	503976	10		Võ Trường An	15	11	2004	Bến Tre	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
2	503977	10		Nguyễn Thái Bảo	5	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
3	503978	10		Nguyễn Thanh Bảo	11	2	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
4	503979	10		Trương Minh Bảo	19	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
5	503980	10		Đặng Thị Thanh Bình	22	7	2004	Bình Thuận	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
6	503981	10		Nguyễn Khánh Xuân Bình	26	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
7	503982	10		Nguyễn Ngọc Thúy Diễm	3	6	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
8	503983	10		Võ Kim Dung	16	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
9	503984	10		Nguyễn Tạ Hoàng Duy	21	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
10	503985	10		Trần Hữu Duy	22	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
11	503986	10		Trương Huỳnh Duy	26	5	2002	Đồng Tháp	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
12	503987	10		Nguyễn Kim Duyên	31	1	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
13	503988	10		Vũ Thị Mỹ Duyên	25	10	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
14	503989	10		Phan Hoàng Đạt	3	12	2004	Thừa Thiên Huế	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
15	503990	10		Trần Thành Đông	7	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
16	503991	10		Nguyễn Xuân Đức	4	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
17	503992	10		Lê Nguyễn Trường Giang	7	1	2004	Bình Định	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
18	503993	10		Nguyễn Thị Hương Giang	14	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
19	503994	10		Nguyễn Thị Kiều Giang	10	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
20	503995	10		Bùi Thuý Hằng	28	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
21	503996	10		Hồ Duy Hậu	3	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
22	503997	10		Nguyễn Trung Hậu	23	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
23	503998	10		Dương Trọng Hiếu	25	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
24	503999	10		Ngô Thị Mai Hiếu	12	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
25	504000	10		Nguyễn Văn Hiếu	10	11	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
26	504001	10		Trần Gia Hưng	31	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
27	504002	10		Hỷ Ngọc Hương	2	3	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
28	504003	10		Đỗ Nguyễn Phương Khanh	17	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	504004	11		Nguyễn Đình Khương	4	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
2	504005	11		Đỗ Văn Kiên	10	6	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
3	504006	11		Trần Hoa Tuấn Kiệt	26	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
4	504007	11		Bùi Ngọc Khánh Linh	16	11	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
5	504008	11		Trịnh Nghĩa Linh	11	5	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
6	504009	11		Trần Thị Ánh Loan	1	4	2004	Sóc Trăng	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
7	504010	11		Nguyễn Thị Tuyết Mai	17	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
8	504011	11		Bùi Văn Ngọc Minh	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
9	504012	11		Nguyễn Hoàng Minh	7	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
10	504013	11		Trương Nhật Nam	22	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
11	504014	11		Châu Thụy Tuyết Ngân	10	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
12	504015	11		Lý Mỹ Ngân	21	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
13	504016	11		Phạm Thị Kim Ngân	9	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
14	504017	11		Mai Phúc Nhân	26	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
15	504018	11		Nguyễn Lê Yên Nhi	5	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
16	504019	11		Nguyễn Võ Thảo Nhi	5	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
17	504020	11		Phạm Thị Yên Nhi	6	3	2004	Bình Định	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
18	504021	11		Nguyễn Minh Nhựt	9	1	2004	An Giang	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
19	504022	11		Nguyễn Thị Hoàng Oanh	15	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
20	504023	11		Nguyễn Hoàng Phúc	28	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
21	504024	11		Nguyễn Hoàng Trọng Phúc	17	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
22	504025	11		Bùi Nhựt Phụng	1	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
23	504026	11		Thái Thanh Quốc	16	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
24	504027	11		Lê Phan Ngọc Sơn	15	9	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
25	504028	11		Ngô Minh Tân	8	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
26	504029	11		Lê Trúc Thanh	22	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
27	504030	11		Trần Hoài Thanh	15	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
28	504031	11		Hồ Thị Thanh Thảo	16	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	504032	12		Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	22	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
2	504033	12		Nguyễn Thành	Thảo	12	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
3	504034	12		Đặng Đức	Thông	8	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
4	504035	12		Nguyễn Hữu	Thuận	29	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
5	504036	12		Trần Duy	Thuận	19	11	2004	Tây Ninh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
6	504037	12		Lê Thị	Thùy	23	8	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
7	504038	12		Nguyễn Ngọc	Thụy	15	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
8	504039	12		Phạm Trần Anh	Thư	15	12	2004	Bạc Liêu	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
9	504040	12		Đinh Hữu	Tiến	9	12	2004	Khánh Hòa	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
10	504041	12		Phan Thanh	Toàn	13	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
11	504042	12		Lý Ngọc	Trâm	21	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
12	504043	12		Trịnh Võ Ngọc	Trâm	6	2	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
13	504044	12		Phan Thanh	Trúc	10	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
14	504045	12		Phạm Minh	Tuấn	13	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
15	504046	12		Nguyễn Hồng	Vân	25	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
16	504047	12		Hồ Quý	Vinh	4	4	2004	Bến Tre	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
17	504048	12		Lê Phúc	Vinh	19	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
18	504049	12		Võ Minh	Vũ	11	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Nhiếp ảnh	
19	504050	12		Lê Thị Như	Ý	4	8	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Nhiếp ảnh	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820436	13		Lê Quốc An	7	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820437	13		Ngô Thị Bình An	6	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820438	13		Từ Chí An	14	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820439	13		Võ Thị Thúy An	9	10	2004	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820440	13		Đỗ Quỳnh Anh	21	2	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820441	13		Đỗ Thị Vân Anh	21	3	2004	Thanh Hóa	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820442	13		Hoàng Duy Anh	18	6	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820443	13		Hồ Nguyễn Lâm Anh	19	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820444	13		Hứa Phan Hoài Anh	26	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
10	820445	13		Lê Tuấn Anh	9	10	2004	Đắk Lắk	Bình Tân	Tin học	
11	820446	13		Lê Văn Anh	22	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820447	13		Nguyễn Huỳnh Nhật Anh	10	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
13	820448	13		Nguyễn Thị Vân Anh	30	5	2004	Hưng Yên	Bình Tân	Tin học	
14	820449	13		Nguyễn Thuý Phương Anh	26	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820450	13		Nguyễn Thụy Tường Anh	1	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820451	13		Nguyễn Trần Hải Anh	27	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820452	13		Nguyễn Trần Hoàng Anh	27	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820453	13		Phạm Vũ Quỳnh Anh	17	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
19	820454	13		Phan Thị Mai Anh	5	11	2004	Đồng Nai	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820455	13		Quản Nguyễn Vân Anh	15	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
21	820456	13		Tô Lan Anh	7	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
22	820457	13		Trần Ngọc Phụng Anh	28	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820458	13		Trương Minh Anh	22	12	2004	Đồng Tháp	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820459	13		Đỗ Thị Ngọc Ánh	24	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820460	13		Nguyễn Ngọc Ánh	16	8	2004	Kiên Giang	Bình Tân	Tin học	
26	820461	13		Mai Phan Hoài Ân	10	4	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820462	13		Nguyễn Thiên Ân	25	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
28	820463	13		Phan Đặng Thanh Bạch	27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820464	14		Cao Nguyên Bảo	23	10	2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	Bình Tân	Tin học	
2	820465	14		Mai Phương Bảo	18	7	2004	Vĩnh Long	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820466	14		Ngô Thanh Bảo	6	2	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
4	820467	14		Ngô Trương Gia Bảo	22	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
5	820468	14		Nguyễn Lưu Gia Bảo	28	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820469	14		Nguyễn Quốc Bảo	27	3	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820470	14		Nguyễn Thành Gia Bảo	7	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
8	820471	14		Đỗ Ngọc Tuyết Băng	27	5	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Tin học	
9	820472	14		Danh Ngọc Bích	22	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820473	14		Đặng Phước Biên	17	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
11	820474	14		Nguyễn Đức Bình	10	1	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820475	14		Nguyễn Khánh Bình	12	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820476	14		Trịnh Văn Bình	23	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820477	14		Đỗ Danh Bút	21	5	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Tin học	
15	820478	14		Nguyễn Đăng Cao	9	1	2004	Quảng Trị	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820479	14		Huỳnh Thị Diễm Châu	5	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
17	820480	14		Nguyễn Bá Chiến	18	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820481	14		Trần Minh Chiến	20	12	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Tin học	
19	820482	14		Nguyễn Kim Cương	23	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820483	14		Lê Quốc Cường	30	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820484	14		Nguyễn Cao Cường	7	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820485	14		Nguyễn Quốc Cường	24	10	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820486	14		Nguyễn Thành Danh	21	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820487	14		Huỳnh Châu Ngọc Diễm	26	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820488	14		Nguyễn Thị Diễm	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
26	820489	14		Võ Thị Kiều Diễm	24	4	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
27	820490	14		Hoàng Thị Ngọc Diệu	10	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820491	14		Linh Xuân Diệu	17	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820492	15		Võ Thị Phương Dung	5	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820493	15		Nguyễn Anh Dũng	13	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
3	820494	15		Phan Đăng Dũng	5	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820495	15		Trịnh Bá Dũng	15	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820496	15		Trịnh Đại Dũng	21	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820497	15		Vũ Đình Dũng	3	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820498	15		Đặng Minh Duy	13	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820499	15		Nguyễn Đức Duy	23	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820500	15		Phan Đức Duy	27	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
10	820501	15		Bùi Thuỳ Duyên	25	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
11	820502	15		Hồ Thị Nhật Duyên	19	3	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820503	15		Nguyễn Thị Mỹ Duyên	31	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
13	820504	15		Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19	11	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Tin học	
14	820505	15		Võ Kỳ Duyên	29	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820506	15		Đào Quang Dương	4	11	2004	HÀ TÂY	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820507	15		Tạ Hải Dương	23	5	2004	Vĩnh Phúc	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820508	15		Trương Thị Thùy Dương	18	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820509	15		Vũ Thanh Đại	27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820510	15		Nguyễn Thị Trúc Đào	8	3	2004	Đồng Tháp	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820511	15		Lê Hữu Đạt	25	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820512	15		Nguyễn Thành Đạt	17	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
22	820513	15		Nguyễn Thành Đạt	22	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
23	820514	15		Trần Thành Đạt	21	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
24	820515	15		Văn Khánh Đạt	24	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820516	15		Ngô Đình	25	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820517	15		Nguyễn Công Đoàn	9	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820518	15		Lê Khánh Đông	7	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
28	820519	15		Phạm Huỳnh Đức	14	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820520	16		Nguyễn Thị Hồng Gấm	10	7	2004	Vĩnh Long	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820521	16		Nguyễn Hoàng Trúc Giang	13	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820522	16		Nguyễn Trúc Giang	14	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820523	16		Trần Cẩm Giang	4	5	2004	An Giang	Bình Tân	Tin học	
5	820524	16		Trần Hương Giang	21	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820525	16		Nguyễn Ngọc Thái Hà	16	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
7	820526	16		Đặng Trần Thy Hạ	8	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
8	820527	16		Võ Đại Hành	6	12	2003	Long An	Bình Tân	Tin học	
9	820528	16		Hà Anh Hào	14	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820529	16		Hồ Văn Hào	20	4	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820530	16		Quách Thị Hằng	27	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
12	820531	16		Võ Thị Thúy Hằng	12	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
13	820532	16		Đặng Lê Ngọc Hân	19	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
14	820533	16		Đặng Thị Bảo Hân	6	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820534	16		Hoàng Ngọc Hân	8	6	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820535	16		Lê Đoàn Nhã Hân	4	8	2004	Ninh Thuận	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820536	16		Lý Ngọc Hân	25	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
18	820537	16		Nguyễn Hiền Hân	5	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
19	820538	16		Trần Nguyễn Gia Hân	3	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
20	820539	16		Trần Thị Bích Hân	26	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820540	16		Trịnh Hân	21	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820541	16		Võ Gia Hân	21	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820542	16		Trần Phúc Hậu	10	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820543	16		Hoàng Thị Thanh Hiền	22	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820544	16		Hoàng Thị Thu Hiền	6	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820545	16		Lê Thị Thu Hiền	30	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
27	820546	16		Nguyễn Thị Diệu Hiền	11	11	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
28	820547	16		Nguyễn Thị Kim Hiền	23	5	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	820548	17		Nguyễn Thị Thu	Hiền	30	6	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820549	17		Trương Thị Thu	Hiền	4	8	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Tin học	
3	820550	17		Vũ Huy	Hiền	23	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
4	820551	17		Đổng Đăng	Hiệp	27	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820552	17		Đậu Quang	Hiếu	31	10	2004	Thừa Thiên Huế	Bình Tân	Tin học	
6	820553	17		Phạm Thị	Hiếu	9	8	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
7	820554	17		Võ Trọng	Hiếu	27	3	2004	Tây Ninh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820555	17		Hồ Thị	Hoa	28	7	2004	Nghệ An	Bình Tân	Tin học	
9	820556	17		Tạ Thị Thanh	Hoa	9	10	2004	Quảng Bình	Bình Tân	Tin học	
10	820557	17		Nguyễn Hoàng Nhật	Hòa	12	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
11	820558	17		Nguyễn Thanh	Hòa	10	6	2004	Hà Tây	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820559	17		Võ Văn	Hoài	23	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
13	820560	17		Đào Huy	Hoàng	6	3	2004	Đồng Nai	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820561	17		Quách Huy	Hoàng	25	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820562	17		Lê Thị Phúc	Hồng	3	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
16	820563	17		Nguyễn Thị Ánh	Hồng	7	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
17	820564	17		Trần Thị Bích	Hồng	29	12	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820565	17		Nguyễn Thị Kim	Huệ	23	1	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820566	17		Quách Thị Hoa	Huệ	14	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
20	820567	17		Yen Kun	Hui	17	8	2004	Đài Loan Đài Loan	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820568	17		Lâm Hoàng Thanh	Hùng	25	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
22	820569	17		Nguyễn Văn	Hùng	5	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820570	17		Đặng Phúc	Huy	8	4	2004	Long An	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820571	17		Đỗ Hoàng Gia	Huy	13	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820572	17		Huỳnh	Huy	3	1	2004	Đồng Tháp	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820573	17		Huỳnh Gia	Huy	18	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
27	820574	17		Lê Hoàng	Huy	8	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820575	17		Lê Nguyễn Trường	Huy	20	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820576	18		Ngô Quang Huy	14	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820577	18		Nguyễn Phùng Huy	31	10	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Tin học	
3	820578	18		Phạm Quang Huy	29	4	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820579	18		Tạ Văn Quang Huy	8	5	2004	Thanh Hóa	Bình Tân	Tin học	
5	820580	18		Tô Quốc Huy	24	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820581	18		Trần Anh Huy	28	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820582	18		Trần Minh Huy	26	2	2004	An Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820583	18		Phạm Ngọc Huyền	18	9	2004	An Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820584	18		Phan Thị Thanh Huyền	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820585	18		Trần Thị Ngọc Huyền	25	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820586	18		Nguyễn Thị Như Huỳnh	15	8	2004	Long An	Bình Tân	Tin học	
12	820587	18		Đỗ Quốc Hưng	28	6	2004	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820588	18		Nguyễn Hưng	10	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820589	18		Nguyễn Đăng Hưng	30	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820590	18		Nguyễn Khánh Hưng	30	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820591	18		Nguyễn Văn Hưng	31	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
17	820592	18		Trần Phú Hưng	19	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820593	18		Nguyễn Thanh Hường	27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820594	18		Mách Jâynal	17	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820595	18		Hoàng Nguyễn Duy Khang	21	10	2003	Đồng Nai	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820596	18		Nguyễn Thành Khang	13	9	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Tin học	
22	820597	18		Vũ Trí Khang	19	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820598	18		Nguyễn Anh Hiếu Khiêm	27	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820599	18		Lê Trần Thi Khoa	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820600	18		Lý Kim Khoa	21	12	2004	Kiên Giang	Bình Tân	Tin học	
26	820601	18		Phạm Anh Khoa	7	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
27	820602	18		Lê Đào Minh Khôi	16	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820603	18		Nguyễn Hoàng Minh Khôi	23	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820604	19		Lê Gia Kiên	23	7	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Tin học	
2	820605	19		Nguyễn Trung Kiên	25	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
3	820606	19		Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	17	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820607	19		Nguyễn Văn Kiệt	25	7	2004	Thừa Thiên Huế	Bình Tân	Tin học	
5	820608	19		Nguyễn Bạch Kim	11	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820609	19		Nguyễn Hoàng Kim	6	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
7	820610	19		Nguyễn Hoàng Kim	1	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820611	19		Võ Nguyễn Bạch Kim	23	10	2004	Hậu Giang	Bình Tân	Tin học	
9	820612	19		Nguyễn Trọng Ký	28	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820613	19		Ô Gia Lạc	27	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820614	19		Trần Âu Chí Lạc	27	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820615	19		Nguyễn Phạm Thanh Lam	8	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
13	820616	19		Võ Thị Tố Lan	20	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
14	820617	19		Nguyễn Hà Thanh Lâm	24	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820618	19		Ngô Thị Mai Liên	7	6	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
16	820619	19		Nguyễn Thị Ngọc Liên	20	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820620	19		Cao Hồng Linh	3	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820621	19		Đinh Gia Linh	15	2	2004	Bạc Liêu	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820622	19		Đỗ Nguyễn Trúc Linh	6	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820623	19		Hà Mỹ Linh	3	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
21	820624	19		Huỳnh Thị Trúc Linh	4	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820625	19		La Gia Linh	12	2	2004	An Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820626	19		Lương Trọng Linh	28	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
24	820627	19		Nguyễn Hà Linh	1	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820628	19		Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	17	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820629	19		Nguyễn Thị Ánh Linh	10	8	2004	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820630	19		Nguyễn Thị Trúc Linh	9	11	2004	Trà Vinh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820631	19		Phạm Yên Linh	24	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820632	20		Tô Huỳnh Yến Linh	8	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820633	20		Tổng Huỳnh Khánh Linh	10	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
3	820634	20		Trần Thị Phương Linh	4	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820635	20		Trương Ngọc Yến Linh	18	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
5	820636	20		Nguyễn Trương Ngọc Loan	12	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
6	820637	20		Đinh Hữu Vũ Hoàng Long	5	9	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820638	20		Lê Bảo Long	20	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
8	820639	20		Nguyễn Duy Long	31	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820640	20		Phan Thành Long	30	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820641	20		Lê Nguyễn Tân Lộc	11	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
11	820642	20		Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc	23	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820643	20		Nguyễn Thiện Lộc	13	9	2003	Hậu Giang	Bình Tân	Tin học	
13	820644	20		Vũ Đức Lộc	25	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820645	20		Huỳnh Văn Lợi	5	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820646	20		Nguyễn Kim Lợi	9	1	2004	Cần Thơ	Bình Tân	Tin học	
16	820647	20		Nguyễn Ngọc Vũ Luân	6	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820648	20		Nguyễn Thiện Luân	6	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820649	20		Hồ Duy Lực	9	8	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820650	20		Trần Văn Lương	12	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820651	20		Nguyễn Hoàng Gia Lượng	19	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820652	20		Trương Thị Mỹ Ly	6	7	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820653	20		Đặng Thị Ngọc Mai	16	2	2004	Cần Thơ	Bình Tân	Tin học	
23	820654	20		Ninh Thị Xuân Mai	26	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820655	20		Nguyễn Quang Mạnh	18	6	2004	Bình Định	Bình Tân	Tin học	
25	820656	20		Bùi Thị Thu Minh	11	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820657	20		Bùi Văn Minh	27	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820658	20		Lương Thị Tuyết Minh	1	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820659	20		Nguyễn Bình Minh	25	11	2004	Kiên Giang	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	820660	21		Nguyễn Quang	Minh	8	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820661	21		Nguyễn Quang	Minh	25	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820662	21		Nguyễn Thành	Minh	9	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820663	21		Phạm Hoàng	Minh	20	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820664	21		Cao Thị Trà	My	15	6	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820665	21		Dương Thị Tuyết	My	23	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820666	21		Đinh Thị Kiều	My	8	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
8	820667	21		Hồ Nguyễn Hà	My	25	3	2004	Khánh Hòa	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820668	21		Hồ Xuân Kiều	My	4	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820669	21		Đỗ Hoàng	Nam	8	9	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820670	21		Trần Thị Thúy	Nga	8	2	2004	Hà Nam	Bình Tân	Tin học	
12	820671	21		Chung Thị Mỹ	Ngân	28	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820672	21		Đoàn Khánh	Ngân	4	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820673	21		Lê Kim	Ngân	17	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820674	21		Nguyễn Đức Kim	Ngân	31	12	2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820675	21		Nguyễn Hoài Bảo	Ngân	19	2	2004	Lâm Đồng	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820676	21		Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	26	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
18	820677	21		Nguyễn Hồng Hạnh	Ngân	5	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
19	820678	21		Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	28	11	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
20	820679	21		Nguyễn Thanh	Ngân	11	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820680	21		Nguyễn Thị Kim	Ngân	27	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820681	21		Nguyễn Vũ Mai	Ngân	31	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820682	21		Quách Thiên	Ngân	16	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
24	820683	21		Lê Thị Thảo	Nghi	9	9	2004	Tiền Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820684	21		Nguyễn Gia	Nghi	17	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
26	820685	21		Đỗ Trọng	Nghĩa	2	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820686	21		Nguyễn Lê Trung	Nghĩa	29	1	2003	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820687	21		Trần Trọng	Nghĩa	29	6	2004	Bến Tre	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820688	22		Huỳnh Thị Kim Ngọc	6	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820689	22		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	15	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820690	22		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	30	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820691	22		Phùng Thị Thanh Ngọc	13	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820692	22		Thái Thị Bích Ngọc	17	9	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820693	22		Đặng Thị Thảo Nguyên	11	8	2004	Cà Mau	Bình Tân	Tin học	
7	820694	22		Nguyễn Nam Nguyên	31	8	2004	Đắk Lắk	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820695	22		Tô Thế Nguyên	26	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820696	22		Hoàng Thị Ánh Nguyệt	17	11	2003	Thanh Hóa	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820697	22		Văn Nhật Kiều Anh Nguyệt	13	11	2004	Đồng Nai	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820698	22		Nguyễn Trọng Nhân	18	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820699	22		Trịnh Lê Nhân	23	2	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Tin học	
13	820700	22		Đỗ Tuyết Nhi	15	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
14	820701	22		Huỳnh Yến Nhi	3	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820702	22		Lê Hoàng Bảo Nhi	5	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820703	22		Lê Thị Quỳnh Nhi	7	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820704	22		Lê Tuyết Nhi	16	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820705	22		Ngô Thị Ý Nhi	24	9	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820706	22		Nguyễn Thị Yến Nhi	12	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820707	22		Nguyễn Thị Yến Nhi	22	10	2004	Bình Phước	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820708	22		Nguyễn Vũ Phương Nhi	17	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820709	22		Phạm Ngọc Bình Nhi	30	1	2004	Đắk Nông	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820710	22		Trần Hoàng Nhi	30	11	2004	An Giang	Bình Tân	Tin học	
24	820711	22		Trần Hồng Yến Nhi	15	9	2004	Tiền Giang	Bình Tân	Tin học	
25	820712	22		Trần Thị Bích Nhi	25	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820713	22		Trần Thị Mộng Nhi	3	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820714	22		Trần Thị Ngọc Nhi	14	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820715	22		Văn Thị Hoàng Nhi	24	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	820716	23		Nguyễn Tiến	Nhiệm	10	5	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820717	23		Bùi Thị Cẩm	Nhung	20	8	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Tin học	
3	820718	23		Hồ Cẩm	Nhung	22	3	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
4	820719	23		Lê Thị Tuyết	Nhung	31	3	2004	Thanh Hóa	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820720	23		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24	5	2004	Hưng Yên	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820721	23		Hồ Thị	Như	25	4	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Tin học	
7	820722	23		Hồ Thị Quỳnh	Như	9	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
8	820723	23		Lâm Nguyễn Huỳnh	Như	5	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820724	23		Lê Huỳnh Ý	Như	4	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820725	23		Lê Quỳnh	Như	3	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820726	23		Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	24	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
12	820727	23		Nguyễn Thị	Như	17	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820728	23		Nguyễn Thị Huỳnh	Như	26	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820729	23		Trần Thị Quỳnh	Như	9	9	2004	Đồng Nai	Bình Tân	Tin học	
15	820730	23		Lý Vinh	Niệm	11	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
16	820731	23		Bùi Thị Kiều	Oanh	6	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820732	23		Lê Thị Kim	Oanh	13	1	2004	Quảng Trị	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820733	23		Ngô Thúy	Oanh	11	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820734	23		Nguyễn Thị Kiều	Oanh	27	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820735	23		Đoàn Vũ Tiến	Phát	21	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820736	23		Nguyễn Đức Chí	Phát	20	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820737	23		Nguyễn Thanh	Phát	16	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820738	23		Phạm Tấn	Phát	28	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820739	23		Phan Tấn	Phát	9	8	2004	Long An	Bình Tân	Tin học	
25	820740	23		Trương Thành	Phát	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820741	23		Đồng Phước	Phong	10	6	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820742	23		Nguyễn Hoài	Phong	24	4	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820743	23		Bùi Thiện	Phú	20	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820744	24		La Triệu Phú	6	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820745	24		Nguyễn Hoàng Phú	11	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
3	820746	24		Nguyễn Hoàng Phúc	15	5	2004	Hà Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820747	24		Phạm Hoàng Phúc	23	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820748	24		Trần Nguyễn Hoàng Phúc	28	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820749	24		Trương Hữu Phước	25	8	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820750	24		Dương Minh Phương	25	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820751	24		Đinh Thị Phương	12	4	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820752	24		Nguyễn Ngọc Bình Phương	29	10	2004	Hà Tĩnh	Bình Tân	Tin học	
10	820753	24		Nguyễn Ngọc Hà Phương	17	4	2004	Vĩnh Long	Bình Tân	Tin học	
11	820754	24		Nguyễn Thị Kim Phương	3	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
12	820755	24		Nguyễn Thị Kim Phương	11	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820756	24		Nguyễn Thị Minh Phương	2	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820757	24		Phạm Thị Kim Phương	4	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820758	24		Phùng Thị Minh Phương	10	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
16	820759	24		Trần Lâm Thu Phương	4	10	2004	Bạc Liêu	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820760	24		Vương Mỹ Phương	9	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
18	820761	24		Lê Trịnh Minh Quang	11	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820762	24		Nguyễn Hoàng Minh Quang	3	6	2004	Long An	Bình Tân	Tin học	
20	820763	24		Nguyễn Nhật Quang	9	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820764	24		Trần Minh Quang	5	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
22	820765	24		Hoàng Xuân Minh Quân	2	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
23	820766	24		Ngô Anh Quân	7	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820767	24		Nguyễn Minh Quân	11	9	2004	Bình Thuận	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820768	24		Trần Văn Quyền	18	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
26	820769	24		Nguyễn Đăng Quyền	9	1	2004	Quảng Trị	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820770	24		Trương Thị Ngọc Quyền	18	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820771	24		Đỗ Nguyễn Như Quỳnh	30	4	2004	Quảng Bình	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	820772	25		Nguyễn Mạnh	Quỳnh	23	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820773	25		Nguyễn Trúc	Quỳnh	1	6	2004	Quảng Trị	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820774	25		Nguyễn Xuân	Quỳnh	17	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820775	25		Phan Thị Như	Quỳnh	16	9	2004	Phú Yên	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820776	25		Nguyễn Văn	Sang	18	7	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Tin học	
6	820777	25		Đặng Giang	Son	22	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820778	25		Hoàng Văn	Son	13	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820779	25		Nguyễn Hoàng	Son	17	9	2004	Hà Tĩnh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820780	25		Vũ Hoàng	Son	29	5	2004	Thái Bình	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820781	25		Đỗ Phước	Tài	2	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
11	820782	25		Nguyễn Tấn	Tài	1	1	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Tin học	
12	820783	25		Nguyễn Chí	Tâm	9	7	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Tin học	
13	820784	25		Nguyễn Lê Đan	Tâm	13	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
14	820785	25		Trần Khánh	Tâm	14	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820786	25		Trương Thị Ngọc	Tâm	7	9	2004	Đồng Tháp	Bình Tân	Tin học	
16	820787	25		Đỗ Nhật	Tân	17	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
17	820788	25		Nguyễn Quốc	Tân	13	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820789	25		Vũ Mạnh	Tân	19	10	2004	Lạng Sơn	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820790	25		Trần Bá	Tấn	26	3	2004	Bình Thuận	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820791	25		Phạm Phương	Tây	12	2	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820792	25		Phạm Đình	Thái	5	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820793	25		Lâm Kiều	Thanh	2	2	2004	Long An	Bình Tân	Tin học	
23	820794	25		Ngô Lan	Thanh	3	5	2004	Long An	Bình Tân	Tin học	
24	820795	25		Đinh Phạm Trung	Thành	16	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820796	25		Hoàng Văn	Thành	13	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820797	25		Lê Kim Nhật	Thành	4	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
27	820798	25		Nguyễn Tấn	Thành	5	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820799	25		Nguyễn Trung	Thành	13	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	820800	26		Nguyễn Tuấn	Thành	17	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820801	26		Phạm Trung	Thành	27	8	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820802	26		Phan Trí	Thành	18	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
4	820803	26		Bùi Phương	Thảo	10	7	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820804	26		Đoàn Thanh	Thảo	21	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820805	26		Hồ Nguyễn Thanh	Thảo	9	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
7	820806	26		Lê Huỳnh Thu	Thảo	4	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820807	26		Lê Thị Thanh	Thảo	4	5	2004	Thừa Thiên Huế	Bình Tân	Tin học	
9	820808	26		Nguyễn Thị Phương	Thảo	9	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
10	820809	26		Phạm Thị Ngọc	Thảo	28	5	2004	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820810	26		Phạm Thị Thanh	Thảo	17	7	2004	Bắc Ninh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820811	26		Trương Thị Thu	Thảo	22	5	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820812	26		Hoàng Minh	Thắng	29	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820813	26		Hồ Thanh	Thắng	29	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
15	820814	26		Huỳnh Quốc	Thắng	15	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
16	820815	26		Nguyễn Ngọc	Thế	11	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
17	820816	26		Nguyễn Hồ Thy	Thiên	23	5	2004	Bình Thuận	Bình Tân	Tin học	
18	820817	26		Châu Trần Phúc	Thiện	23	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
19	820818	26		Nguyễn Lâm	Thiệu	29	11	2004	Tiền Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820819	26		Đặng Quốc	Thịnh	17	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
21	820820	26		Ngô Quang	Thịnh	25	2	2003	Đắk Lắk	Bình Tân	Tin học	
22	820821	26		Nguyễn Phùng	Thịnh	14	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820822	26		Trần Trung	Thịnh	12	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
24	820823	26		Võ Ngọc	Thịnh	22	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820824	26		Bùi Văn	Thoại	30	10	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820825	26		Dương Văn	Thuận	3	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820826	26		Nguyễn Văn	Thuận	27	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820827	26		Danh Thị Thanh	Thúy	7	1	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820828	27		Đào Thị Thanh Thúy	8	8	2004	Bình Định	Bình Tân	Tin học	
2	820829	27		Nguyễn Thị Diệu Thúy	13	5	2004	Hà Tĩnh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820830	27		Nguyễn Thị Thanh Thúy	13	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820831	27		Nguyễn Thị Thanh Thủy	24	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820832	27		Phan Thị Hồng Thủy	24	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
6	820833	27		Lê Thị Minh Thư	13	12	2004	An Giang	Bình Tân	Tin học	
7	820834	27		Nguyễn Đoàn Minh Thư	23	7	2004	Bình Định	Bình Tân	Tin học	
8	820835	27		Nguyễn Ngọc Thư	21	3	2004	Vĩnh Long	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820836	27		Nguyễn Như Anh Thư	12	10	2004	Thanh Hóa	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820837	27		Nguyễn Thị Minh Thư	6	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820838	27		Sử Anh Thư	15	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
12	820839	27		Vũ Anh Thư	23	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820840	27		Lương Gia Thức	23	9	2004	Bắc Ninh	Bình Tân	Tin học	
14	820841	27		Lại Thị Quỳnh Tiên	14	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820842	27		Lý Huỳnh Bảo Tiên	15	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820843	27		Phan Thủy Tiên	8	7	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
17	820844	27		Tạ Lê Thị Mỹ Tiên	8	1	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820845	27		Trịnh Ngọc Tiên	1	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
19	820846	27		Bùi Phan Tiến	17	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
20	820847	27		Lưu Quang Tiến	9	6	2004	Thanh Hóa	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820848	27		Trần Hoàng Tiến	30	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820849	27		Trần Trọng Tín	25	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820850	27		Võ Cát Đăng Tinh	24	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
24	820851	27		Nguyễn Minh Toàn	17	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820852	27		Nguyễn Sơn Toàn	11	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
26	820853	27		Trần Nguyễn Ngọc Toàn	25	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820854	27		Lại Ngọc Minh Tôn	29	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820855	27		Nguyễn Ngọc Hồng Trà	29	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820856	28		Bùi Thị Trang	24	12	2004	Hà Tĩnh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
2	820857	28		Lê Thị Hà Trang	10	1	2004	Hà Tĩnh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820858	28		Lê Thu Trang	18	11	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820859	28		Trần Thị Thu Trang	4	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820860	28		Đặng Ngọc Mai Trâm	1	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
6	820861	28		Lê Hoàng Bảo Trâm	5	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
7	820862	28		Nguyễn Bích Trâm	15	9	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820863	28		Nguyễn Thị Bích Trâm	4	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820864	28		Nguyễn Thị Ngọc Trâm	1	12	2004	Bến Tre	Bình Tân	Tin học	
10	820865	28		Huỳnh Ái Trâm	11	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820866	28		Nguyễn Bảo Trâm	5	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820867	28		Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	18	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820868	28		Nguyễn Ngọc Yên Trâm	6	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
14	820869	28		Nguyễn Thị Bảo Trâm	17	9	2004	Tiền Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820870	28		Phạm Nguyễn Hữu Trí	18	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
16	820871	28		Trần Hoàng Quang Trí	22	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
17	820872	28		Trần Thị Tuyết Trinh	29	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820873	28		Trịnh Thị Kim Trinh	24	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
19	820874	28		Trương Thị Thùy Trinh	26	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820875	28		Lê Vũ Huệ Trọng	16	6	2004	Khánh Hòa	Bình Tân	Tin học	
21	820876	28		Nguyễn Thị Thanh Trúc	21	8	2004	Long An	Bình Tân	Tin học	
22	820877	28		Nguyễn Trần Thanh Trúc	6	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820878	28		Phạm Lê Thanh Trúc	5	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820879	28		Phan Mai Anh Trúc	29	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
25	820880	28		Trần Thanh Trúc	20	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
26	820881	28		Lê Thành Minh Trung	11	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
27	820882	28		Nguyễn Hoàng Trung	11	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820883	28		Nguyễn Quang Trung	30	8	2004	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
						Ngày	Thg	Năm				
1	820884	29		Thái Hoàng	Trung	20	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820885	29		Trịnh Quốc	Trung	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820886	29		Võ Trọng	Trung	29	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
4	820887	29		Đào Hải	Trường	20	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820888	29		Phạm Văn	Trường	4	2	2004	Tiền Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820889	29		Hồ Thị Cẩm	Tú	11	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820890	29		Ngô Thị Cẩm	Tú	9	12	2004	Quảng Ngãi	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820891	29		Nguyễn Thị Cẩm	Tú	11	8	2004	Bến Tre	Bình Tân	Tin học	
9	820892	29		Lê Thị Hồng	Tụ	5	7	2004	Bình Phước	Bình Tân	Tin học	
10	820893	29		Hồng Gia	Tuấn	11	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
11	820894	29		Lư Mai Quốc	Tuấn	8	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820895	29		Nguyễn Anh	Tuấn	25	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
13	820896	29		Nguyễn Anh	Tuấn	6	7	2004	Quảng Nam	Bình Tân	Tin học	
14	820897	29		Nguyễn Ngọc Anh	Tuấn	28	11	2004	Long An	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820898	29		Nguyễn Phan Hồng	Tuyền	19	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
16	820899	29		Nguyễn Thanh	Tuyền	18	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
17	820900	29		Phạm Thị Thanh	Tuyền	26	5	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
18	820901	29		Huỳnh Thị Phi	Tuyết	11	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820902	29		Lê Thị Ánh	Tuyết	12	4	2004	Đà Nẵng	Vĩnh Lộc B	Tin học	
20	820903	29		Trần Đức Ánh	Tuyết	24	9	2004	Nam Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
21	820904	29		Nguyễn Đình Cát	Tường	29	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820905	29		Nguyễn Hà Vinh	Tường	19	6	2004	Bình Thuận	Vĩnh Lộc B	Tin học	
23	820906	29		Đặng Tú	Uyên	16	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
24	820907	29		Nguyễn Đình Phương	Uyên	17	7	2004	Bình Thuận	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820908	29		Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	4	5	2004	Sóc Trăng	Bình Tân	Tin học	
26	820909	29		Trần Vũ Thảo	Uyên	7	7	2004	Thái Bình	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820910	29		Trương Thái	Uyên	8	11	2004	Long An	Vĩnh Lộc B	Tin học	
28	820911	29		Trương Thúy	Uyên	14	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820912	30		Bùi Văn Vạn	28	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820913	30		Phạm Nguyễn Phú Văn	4	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
3	820914	30		Âu Hải Vân	7	11	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
4	820915	30		Đặng Đào Thùy Vân	27	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820916	30		Trần Huỳnh Thuý Vân	12	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
6	820917	30		Trần Thị Thanh Vân	30	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
7	820918	30		Trịnh Hoàng Thanh Vân	2	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820919	30		Nguyễn Thành Vi	13	9	2004	Bình Phước	Bình Tân	Tin học	
9	820920	30		Nguyễn Tường Vi	28	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
10	820921	30		Phạm Trần Tường Vi	8	10	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
11	820922	30		Trần Vũ Khánh Vi	10	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820923	30		Trịnh Thị Ý Vi	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
13	820924	30		Dương Quốc Việt	15	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
14	820925	30		Lý Trần Việt	26	11	2004	Bình Định	Vĩnh Lộc B	Tin học	
15	820926	30		Nguyễn Như Anh Việt	8	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
16	820927	30		Lê Công Vinh	8	12	2004	Thừa Thiên Huế	Bình Tân	Tin học	
17	820928	30		Lý Công Vinh	7	10	2004	Lâm Đồng	Vĩnh Lộc B	Tin học	
18	820929	30		Trần Quang Vinh	15	1	2004	Tây Ninh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
19	820930	30		Vũ Đoàn Đức Vinh	3	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
20	820931	30		Lê Phước Hoàng Vũ	11	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
21	820932	30		Phạm Võ Anh Vũ	24	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
22	820933	30		Trần Thị Xuân Vũ	27	3	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
23	820934	30		Võ Hoàng Vũ	21	12	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	
24	820935	30		Nguyễn Duy Vương	11	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
25	820936	30		Phan Văn Vương	9	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
26	820937	30		Bùi Thị Thanh Vy	17	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
27	820938	30		Đinh Trần Thúy Vy	19	4	2004	Quảng Ngãi	Bình Tân	Tin học	
28	820939	30		Hồ Thị Yên Vy	5	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI

Số TT	SBD	Phòng thi	Ký tên dự thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm
					Ngày	Thg	Năm				
1	820940	31		Ngô Thị Thảo Vy	15	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
2	820941	31		Nguyễn Thanh Vy	10	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
3	820942	31		Nguyễn Trương Nhã Vy	14	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
4	820943	31		Nguyễn Tường Vy	3	12	2004	Thừa Thiên Huế	Vĩnh Lộc B	Tin học	
5	820944	31		Trần Phạm Khánh Vy	25	8	2004	Cần Thơ	Vĩnh Lộc B	Tin học	
6	820945	31		Trần Thị Tường Vy	5	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
7	820946	31		Đỗ Hùng Vy	9	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
8	820947	31		Phan Thị Mỹ Ý	16	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc B	Tin học	
9	820948	31		Trần Nguyễn Như Ý	19	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Bình Tân	Tin học	
10	820949	31		Trương Nguyễn Như Ý	28	1	2004	Bến Tre	Bình Tân	Tin học	
11	820950	31		Dương Mỹ Yến	1	5	2004	Tiền Giang	Vĩnh Lộc B	Tin học	
12	820951	31		Huỳnh Phan Như Yến	8	11	2004	Bến Tre	Bình Tân	Tin học	
13	820952	31		Phạm Thị Ngọc Yến	23	11	2004	Bến Tre	Bình Tân	Tin học	
14	820953	31		Phan Thị Hải Yến	19	10	2004	Quảng Nam	Vĩnh Lộc B	Tin học	

Danh sách trên có điều chỉnh thông tin của: thí sinh.

TRƯỞNG ĐIỂM THI